

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HC-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2024

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phạm,

Bà Bùi Thị Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 25/2024/HCST ngày 14/5/2024 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HC ngày 26/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HC ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh A giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970,

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 1, đội 10, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu: ông Trần Văn H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Ông Nguyễn Bá L - Luật sư văn phòng luật sư Đất Tổ.

Địa chỉ: SN 16, ngõ 3162 đường Hùng Vương, tổ 5, khu 1A, phường V, thành phố V, tỉnh A.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh A;

2. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu N,

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H,

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh A.

(Ông Hùng, ông L có mặt; ông Nhu, ông H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người khởi kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Trần Văn H trình bày:

Ông H, bà T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh A tuyên hủy các Quyết định sau:

- Hủy một phần Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1), tại phường M, thành phố V (Đợt 19) liên quan đến hộ ông H, bà T, bà Thu;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố V, tỉnh A;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố V, tỉnh A;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ông H, bà T yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định trên vì các lý do sau:

- Tại Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023, Ủy ban nhân dân thành phố V đã quyết định thu hồi của hộ gia đình ông H, bà T 270m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 503, số tờ bản đồ 16.

- Tại Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023, Ủy ban nhân dân thành phố V đã quyết định thu hồi của hộ gia đình ông H, bà T 52 m² đất nông

nghiep tại thửa đất số 10, số tờ bản đồ 20.

+ Lý do thu hồi đất: để thực hiện dự án Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố Việt Trì.

- Tại Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V đã phê duyệt phương án bồi thường cho hộ gia đình ông H, bà T như sau:

+ Bồi thường về đất: $322 \text{ m}^2 = 66.607.632$ đồng;

+ Bồi thường cây cối, hoa màu: 1.741.376 đồng;

+ HT, ĐT, CĐN và tìm kiếm việc làm: 83.259 540 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 9.360.000 đồng;

Tổng cộng: 160.968.548 đồng.

- Tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V đã quyết định cưỡng chế thu hồi hộ gia đình ông H, bà T đối với 02 thửa đất (số 503, tờ bản đồ 16 và thửa số 10, tờ bản đồ 20) với lý do: không chấp hành việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng, bàn giao lại đất cho Nhà nước để thực hiện dự án khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố V, tỉnh A. Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 05/01/2024 đến ngày 05/3/2024.

Là công dân đang cư trú tại phường M, thành phố V gia đình ông H, bà T luôn chấp hành nghiêm mọi chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy định của địa phương. Gia đình ông H, bà T cũng ủng hộ các dự án của tỉnh, thành phố nhằm phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia và cộng đồng. Tuy nhiên ông H, bà T cho rằng dự án khu đô thị mới Tây Nam của thành phố V thuộc phường M, thành phố V là dự án thương mại dịch vụ. Do đó, việc thu hồi 02 thửa đất của gia đình ông H, bà T phải căn cứ Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 chứ không phải căn cứ các Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013 (Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng), được hướng dẫn chi tiết tại Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP). Theo đó, Nhà nước chỉ được thu hồi đất sau khi chủ đầu tư và người sử dụng đất đã có thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thỏa thuận về việc mua tài sản gắn liền với đất; người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất để Nhà nước thu hồi đất và cho người mua tài sản thuê đất.

* Căn cứ chứng minh, việc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành các quyết định thu hồi đất của gia đình ông H, bà T có nêu mục đích thực hiện dự án khu đô thị mới (phát triển kinh tế - xã hội..) nhưng thực tế lại là thu hồi đất với mục đích thương mại dịch vụ được quy định tại điều 73 luật Đất đai năm 2013, bởi lẽ:

- Thứ nhất: tại quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc chấp thuận đầu tư giai đoạn 1 dự án khu đô

thị mới Tây Nam thành phố V, tại mục 9 +10 (Thời gian thực hiện dự án; Phương thức giao đất) đã xác định dự án này có các loại đất sau:

+ Đầu tư xây dựng các công trình nhà ở thương mại trên các ô đất như sau: Nhà ở liền kề trên các ô đất có ký hiệu từ LK16 đến LK22 và từ LK 29 đến LK 44;

+ Nhà ở biệt thự trên ô đất BT03 đến BT 06 (gia đình ông H, bà T có ô đất thuộc diện chuyển đổi này);

+ Đầu tư xây dựng công trình nhà ở xã hội OXH - 03; OXH - 04...

- Thứ hai: Tại Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất của công ty cổ phần bất động sản Toàn Cầu tại dự án Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V tính giá trung bình là 15.296.960 đồng/m. Tuy nhiên tại quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 gia đình ông H, bà T chỉ được bồi thường 66.607.632 đồng/322m² do vậy ông H, bà T không đồng ý.

- Thứ ba: trước khi Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành các quyết định thu hồi đất, đại diện công ty cổ phần bất động sản Toàn Cầu có trao đổi với ông H, bà T về việc công ty sẽ bồi thường khoảng 2.000.000đ đến 2.200.000đ/ m² đối với 02 thửa đất của gia đình ông H, bà T. Tuy nhiên sau đó không có buổi làm việc nào giữa công ty cổ phần bất động sản Toàn Cầu với gia đình ông H, bà T để thỏa thuận thống nhất giá bồi thường về đất, nhưng sau đó gia đình ông H, bà T lại nhận được các quyết định thu hồi và mức bồi thường như nêu trên.

- Thứ tư: thực tế việc chi trả tiền bồi thường đất là do công ty cổ phần bất động sản Toàn Cầu dùng tiền của công ty cổ phần bất động sản Toàn Cầu chi trả chứ không phải nguồn tài chính từ ngân sách Nhà nước (thành phố không chi trả).

Như vậy, việc chủ đầu tư dự án là Công ty cổ phần đầu tư bất động sản toàn cầu và gia đình ông H, bà T chưa có thỏa thuận về việc chuyển quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V đã ban hành 02 Quyết định số 4479 và 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc thu hồi 02 thửa đất của ông H, bà T; ban hành Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất với gia đình ông H, bà T là không đúng theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Các quyết định trên được ban hành không đúng quy định của pháp luật nên ông H, bà T đã không đồng ý với phương án bồi thường và không nhận tiền bồi thường. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ra Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 để cưỡng chế thu hồi 02 thửa đất của gia đình ông H, bà T là không đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, gia đình ông H, bà T không nằm trong danh sách 220 hộ dân khu Hồng Hải của dự án Kim Đức năm 2006. Gia đình ông H, bà T đang canh tác hợp pháp trên các thửa đất ruộng do Nhà nước giao (có xác nhận của chính quyền địa phương) nhưng đến năm 2023 ông H, bà T mới nhận được các quyết định về thu

hồi đất, trong khi đó Công ty cổ phần đầu tư bất động sản toàn cầu đã triển khai dự án từ năm 2018. Việc triển khai dự án của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu đã làm cho gia đình ông H, bà T không trồng được lúa, mất nguồn thu nhập chính, đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Về thiệt hại do gia đình ông H, bà T không được sử dụng đất để canh tác trong 06 năm mà ông H, bà T đã nêu trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2024, nay ông H, bà T xin rút nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh A giải quyết buộc Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông H, bà T. Nội dung này ông H, bà T xin rút lại và sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án khác.

Mục đích hộ ông H, bà T khởi kiện không phải là muốn Tòa án tuyên hủy 04 quyết định hành chính trên mà là mong muốn được Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường cho gia đình ông theo giá mà gia đình ông Hùng, bà Thu đã thỏa thuận với doanh nghiệp là 2.200.000đ/m².

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện - ông Nguyễn Bá L trình bày: ông hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V - ông Nguyễn Hữu N trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có quan điểm như sau:

- Về thẩm quyền ban hành:

+ Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất dự án: Khu đô thị mới Tây Nam, thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V (Đợt 19) liên quan đến ông H, bà T; Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 và Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: Khu đô thị mới Tây Nam, thành phố V (giai đoạn 1), tại phường M, thành phố V.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Thẩm quyền ban hành các Quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành các Quyết định: số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023; số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023; số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ pháp luật ban hành các quyết định trên:

+ Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

+ Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

+ Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

+ Căn cứ Văn bản số 1887/TTg-KTN ngày 30/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh A;

+ Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V;

+ Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc chấp thuận đầu tư giai đoạn I dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V;

+ Căn cứ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung chấp thuận đầu tư giai đoạn 1 dự án Khu đô thị mới Tây Nam, thành phố Việt Trì;

+ Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới Tây Nam, thành phố V;

+ Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc điều chỉnh, bổ sung chấp thuận đầu tư giai đoạn 1 dự án Khu đô thị mới Tây Nam, thành phố V;

+ Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh A quy định về việc thực hiện và trách nhiệm của cơ quan trong công tác kiểm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh A;

+ Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh A ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh A.

Ủy ban nhân dân thành phố V đã tiến hành các thủ tục thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân trong chỉ giới thực hiện dự án khu đô thị mới Tây Nam

thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M thành phố V, cụ thể:

- + Thông báo thu hồi đất số 270/TB-UBND ngày 05/3/2018,
- + Thông báo thu hồi đất số 145/TB-UBND ngày 19/02/2020,
- + Thông báo số 193/TB-UBND ngày 15/02/2023.

+ Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M và chủ hộ tiến hành kê khai, kiểm đếm đất đai, lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ theo quy định.

Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đồng thời với Quyết định thu hồi đất của chủ hộ ngày 15/11/2023.

Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Ủy ban nhân dân thành phố V đã thực hiện đầy đủ các quy trình về thu hồi, bồi thường, thực hiện tuyên truyền vận động nhưng hộ ông Trần Văn H không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và các quy định của pháp luật về đất đai, ngày 04/01/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Như vậy về trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh A bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường M - ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Sau khi nhận được các Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V (Đợt 19); Quyết định 4479/QĐ-UBND và Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V, tỉnh A:

- Ủy ban nhân dân phường M đã phối hợp, tổ chức niêm yết công khai các Quyết định trên tại Ủy ban nhân dân phường M, Nhà văn hóa khu Hồng Hải. Bàn giao các Quyết định cho chủ hộ là ông Trần Văn H (có các biên bản niêm yết và biên bản bàn giao kèm theo).

- Từ ngày 22/11/2023 đến ngày 02/12/2023 Ủy ban nhân dân phường M đã tổ chức 03 Hội nghị chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; bàn giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Quyết định thu hồi đất, Phương án bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân có đất nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án trong đó có hộ ông Trần Văn H (có các biên bản hội nghị kèm theo).

- Từ ngày 09/12/2023 đến ngày 29/12/2023, Ủy ban nhân dân phường M phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể của phường, trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, chủ dự án tổ chức đến tại hộ gia đình ông Trần Văn H 3 lần để tuyên truyền, vận động, thuyết phục ông Hùng nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (có các biên bản tuyên truyền vận động kèm theo).

Ngày 04/01/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 29/QĐ- UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn H để triển khai thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân phường M đã tổ chức niêm yết công khai Quyết định tại Ủy ban nhân dân phường M và Nhà văn hóa khu Hồng Hải; tiến hành bàn giao Quyết định số 29/QĐ- UBND ngày 04/01/2024 cho hộ ông Trần Văn H (có biên bản niêm yết và biên bản bàn giao kèm theo).

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Ủy ban nhân dân phường M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các bên đương sự đối thoại không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung giải quyết vụ án: không có căn cứ hủy các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố V và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T. Về án phí hành chính sơ thẩm: người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A; lời trình bày của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T khởi kiện hủy các Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023; Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023; Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T là quyết định hành chính thuộc

đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Căn cứ Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/4/2024 ông H, bà T khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Về sự vắng mặt của đương sự: người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thực hiện triển khai dự án khu đô thị mới Tây Nam thành phố V giai đoạn 1 tại phường M, thành phố V, tỉnh A. Hộ gia đình ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T có 02 thửa đất thuộc diện bị thu hồi đó là thửa đất số 503, tờ bản đồ số 16, diện tích 270m² (loại đất lúa) và thửa đất số 10, tờ bản đồ số 20, diện tích 52m², (loại đất lúa). Tổng diện tích đất bị thu hồi là 322m².

Ngày 15/11/2023, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành các Quyết định số 4447/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V (Đợt 19); Quyết định 4479/QĐ-UBND và Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng Dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V, tỉnh A.

Sau khi các quyết định trên được ban hành, thực hiện nhiệm vụ được giao Ủy ban nhân dân phường M đã tiến hành phối hợp, tổ chức giao các quyết định cho hộ ông H, bà T. Đồng thời cũng đã niêm yết công khai các Quyết định này tại Ủy ban nhân dân phường M, Nhà văn hóa khu dân cư (hộ ông H, bà T không nhận các Quyết định này). Từ ngày 22/11/2023 đến ngày 02/12/2023 Ủy ban nhân dân phường M đã tổ chức 03 Hội nghị chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; bàn giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, Quyết định thu hồi đất, Phương án bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân có đất nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án trong đó có hộ ông Trần Văn H (có gửi Giấy mời cho hộ ông Hùng, bà Thu nhưng không hợp tác). Từ ngày 09/12/2023 đến ngày 29/12/2023, Ủy ban nhân dân phường M phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể của phường, trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, chủ dự án tổ chức đến tại hộ gia đình ông Trần Văn H 03 lần để tuyên truyền, vận động, thuyết phục hộ ông H, bà T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (hộ ông H, bà T cũng không hợp tác). Lý do hộ ông H, bà T không nhận các Quyết định trên và không nhận tiền bồi thường vì hộ ông H, bà T không nhất trí với mức bồi thường như đã nêu tại Quyết định 4479 và 4480 của Ủy ban nhân dân thành phố V. Hộ ông H, bà T mong muốn được Ủy

ban nhân dân thành phố V bồi thường cho gia đình ông theo giá mà gia đình ông đã thỏa thuận với doanh nghiệp là 2.200.000đ/m².

Ngày 04/01/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 29/QĐ- UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn H để triển khai thực hiện dự án. Sau khi các quyết định trên được ban hành Ủy ban nhân dân phường M đã tổ chức giao quyết định trên cho hộ ông H, bà T và đồng thời cũng đã niêm yết công khai các Quyết định này tại Ủy ban nhân dân phường M, Nhà văn hóa khu dân cư theo quy định.

Xét thấy:

- Về thẩm quyền ban hành:

+ Quyết định số 4447/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V (Đợt 19); Quyết định 4479/QĐ-UBND và Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: Khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) tại phường M, thành phố V, tỉnh A do Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành. Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì các Quyết định hành chính trên được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

+ Quyết định số 29/QĐ- UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành. Căn cứ Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Quyết định này được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục ban hành: các Quyết định hành chính trên đều được Ủy ban nhân dân phường M thực hiện giao cho hộ ông H, bà T. Đồng thời cũng tiến hành niêm yết công khai các Quyết định này tại Ủy ban nhân dân phường M và Nhà văn hóa khu dân cư; tiến hành tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục hộ ông H, bà T thực hiện theo quy định. Do đó, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định này đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Việc ông Hùng, bà Thu cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì thu hồi đất ruộng của gia đình ông bà theo Điều 61, 62 Luật đất đai là không đúng vì Công ty Toàn Cầu là đơn vị kinh doanh, thu tiền để làm dịch vụ kinh doanh nên phải thu hồi theo Điều 73 Luật đất đai mới là đúng và phải thỏa thuận với gia đình ông bà. Về vấn đề này theo các Quyết định phê duyệt như đã nêu ở trên thì Ủy ban nhân dân thành phố V đã ra quyết định thu hồi để xây dựng khu đô thị mới quy định ở Điều 62 Luật đất đai là hoàn toàn chính xác, nên cần bác yêu cầu khởi kiện của ông H, bà T.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 28, Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Bác đơn khởi kiện của Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 4447/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1), tại phường M, thành phố V (Đợt 19) liên quan đến hộ ông H, bà T;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố V, tỉnh A;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn H để xây dựng dự án: khu đô thị mới Tây Nam thành phố V (giai đoạn 1) thuộc phường M, thành phố V, tỉnh A;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất.

[2] Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Xác nhận ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số 0000161 ngày 14/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Viết Anh